TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2020/DS-ST.
Ngày: 25 - 02 - 2020.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Ông Phạm Ngọc Dung

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa* không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thùy Tr - Sinh năm: 1990 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã Th (nay là thị trấn V), huyện V, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1962 (Có mặt).

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thùy Tr trình bày:

Do trước đây bà Trần Thị H cùng làm công nhân với chị Lê Thùy Tr ở Công ty cổ phần VH nên ngày 07/01/2019 chị Tr có cho bà Trần Thị H vay 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) thời hạn vay đến ngày 25/01/2019, không lãi. Quá thời hạn phải trả nợ đã lâu nhưng bà H không trả chị Tr đã đòi nhiều lần thì đến ngày 15/4/2019 bà H đã trả cho chị Tr được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Từ đó đến nay chị Tr vẫn đòi nhiều lần nhưng bà H cứ khất lần không chịu trả cho chị Tr. Nay chị Tr yêu cầu bà H phải

có trách nhiệm trả cho chị Tr số tiền còn nợ lại là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Vì quá hạn đã lâu nhưng bà H vẫn cố tình không trả cho chị Tr nên chị Tr yêu cầu bà H phải trả lãi phát sinh cho khoản tiền tiền vay còn nợ lại là 200.000.000 đồng tính từ ngày 01/02/2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất mà pháp luật quy định.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Trần Thị H trình bày như sau:

Ngày 07/01/2019 bà H có vay của chị Lê Thùy Tr 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) thời hạn vay đến ngày 25/01/2019, không lãi. Nhưng vì điều kiện gia đình khó khăn nên đến ngày 15/4/2019 bà mới trả cho chị Tr được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Số tiền còn nợ lại chị Tr là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bà H sẽ có trách nhiệm trả nợ cho chị Tr nhưng đề nghị chị Tr cho bà H được trả dần vào ngày15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 01/2020 mỗi tháng là 50.000.000 đồng cho đến khi trả nợ xong. Còn số tiền lãi như chị Tr yêu cầu thì bà H đề nghị chị Tr cho bà H xin không phải trả lãi.

Tại phiên tòa bà H đề nghị được trả tiền gốc mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) bắt đầu từ tháng 03/2020 cho đến khi trả nợ xong. Bà H xin không phải trả lãi vì hiện tại gia đình bà đang rất khó khăn, bản thân bà thường xuyên ốm đau, số tiền bà đầu tư vào công ty cổ phần VH hiện nay không lấy ra được vì công ty làm ăn thua lỗ. Cùng là công nhân của công ty chị Tr là người hiểu rõ hoàn cảnh của bà H nên bà H đề nghị chị Tr tạo điều kiện cho bà H được trả dần số tiền nợ gốc còn lại và không phải trả lãi.

Tại phiên tòa, chị Lê Thùy Tr yêu cầu bà Trần Thị H phải trả số tiền gốc còn nợ lại là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/02/2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất mà pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Trần Thị H còn nợ của chị Lê Thùy Tr số tiền 200.000.000 đồng. Quá hạn trả nợ nhưng bà H không trả nên chị Tr khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/02/2019. Bà H hiện đang cư trú tại xã H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Tr và bà H không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 vụ án có quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền thể hiện: Ngày 07/01/2019 bà Trần Thị H vay của chị Lê Thùy Tr số tiền là 230.000.000đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) thời hạn vay đến ngày 25/01/2019, không lãi. Bà H cũng thừa nhận đã vay chị Tr số tiền trên là đúng thực tế, thời hạn vay đến ngày 25/01/2019 nhưng vì khó khăn nên ngày 15/4/2019 bà H mới trả cho chị Tr được 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Tr cũng công nhận bà H đã trả cho chị được 30.000.000 đồng. Như vậy khẳng định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, bà Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó, chị Lê Thùy Tr yêu cầu bà Trần Thị H phải trả nợ cho chị Tr số tiền nợ gốc còn lại là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà Trần Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Lê Thùy Tr số tiền nợ gốc còn lại là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Trong giấy vay nợ không thể hiện lãi suất, chị Lê Thùy Tr và bà Trần Thị H cũng công nhận khoản vay này không có lãi. Nhưng bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị Tr yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/02/2019 đến thời điểm xét xử (ngày 25/02/2020) theo mức lãi suất pháp luật quy định. Bà H đề nghị không tính lãi. Xét thấy yêu cầu của chị Tr về lãi suất quá hạn là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 vì vậy được chấp nhận. Lãi suất quá hạn được tính như sau:

200.000.000 đồng x 12 tháng 24 ngày x 0,83%/tháng = 21.248.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất được chấp nhận là: 221.248.000 đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy Tr được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là 221.248.000 đ x 5% = 11.062.400 đồng. Nhưng hiện nay gia đình bà Trần Thị H rất khó khăn, bản thân bà thường xuyên đau ốm, đã được UBND xã H, huyện V, tỉnh T xác nhận nên giảm 50% mức án phí mà bà H phải nộp. Vậy bà Trần Thị H phải nộp 5.531.200 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho chị Lê Thùy Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 6, Điều 13, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy Tr.

Buộc bà Trần Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Lê Thùy Tr số tiền nợ gốc còn lại là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và 21.248.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền lãi. Tổng số tiền cả gốc và lãi phải trả là: 221.248.000 đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 26/02/2020, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị H phải nộp 5.531.200 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thùy Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0002428 ngày 15/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang